

Bản án số: 98/2024/HS-ST
Ngày 24-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thắng

Ông Vũ Văn Thôn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 399/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu H, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1997 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H và bà Trương Thị O; có vợ là Võ Lâm A và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 30 tháng 7 năm 2024 đến ngày 14 tháng 10 năm 2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt;

Bị hại: Công ty TNHH Ô tô xe máy T, địa chỉ trụ sở: Đội 3, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Trần Văn T - Giám đốc công ty; có mặt tại phiên tòa ngày 23, vắng mặt tại phiên tòa ngày 24 tháng 12 năm 2024.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn D, chị Chu Hạnh C, chị Ngô Thị Thu H, anh Dương Đức C và chị Lê Thị Thu H; anh D có mặt tại phiên tòa ngày 23, vắng mặt tại phiên tòa ngày 24 tháng 12 năm 2024; chị C, chị H, anh C và chị H đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu H là nhân viên kho của Công ty TNHH Ô tô xe máy T và được phân công làm việc tại cửa hàng kinh doanh có địa chỉ tại số 1 đường Trần Tất Văn, thị trấn An Lão, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. H không có chức vụ, quyền hạn tại Công ty mà chỉ có nhiệm vụ là xuất, nhập các phụ tùng ô tô, xe máy từ cửa hàng để giao cho khách đến mua hoặc giao sau khi có phiếu xuất kho của bộ phận dịch vụ. Do biết số lượng dây công tơ mét của xe máy trong kho không có nhưng trên hệ thống phần mềm quản lý của cửa hàng lại thông báo có nhiều số lượng dây công tơ mét nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Cụ thể, từ tháng 11-2023 đến tháng 5-2024, Nguyễn Hữu H đã nhiều lần dùng mã nhân viên 03026 do Công ty cấp rồi đăng nhập vào phần mềm Syber trên hệ thống máy tính của Công ty, chỉnh sửa mã dây đai truyền chuyển động của động cơ xe máy (sau đây viết tắt là dây đai) thành dây công tơ mét, rồi lén lút chiếm đoạt 240 dây đai mang bán với giá từ 240.000 đồng đến 320.000 đồng/dây. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 17-11-2023, H trộm cắp 20 dây đai mang bán cho cửa hàng xe máy Hà Cường, địa chỉ: Số 15 Ngõ Quyền, tổ dân phố Trung Dũng, thị trấn An Lão được 6.400.000 đồng.

- Lần thứ hai: Khoảng tháng 01-2024, H trộm cắp 40 dây đai mang bán cho cửa hàng xe máy Hà Cường được 12.800.000 đồng và trộm cắp 20 dây đai mang bán cho cửa hàng buôn bán phụ tùng Khoa Hương, địa chỉ: Số 337 Hoàng Quốc Việt, tổ dân phố An Tràng, thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão được 6.400.000 đồng.

- Lần thứ ba: Ngày 14-2-2024, H trộm cắp 20 dây đai mang bán cho cửa hàng xe máy Hà Cường được 6.400.000 đồng.

- Lần thứ tư: Khoảng đầu tháng 3-2024, H trộm cắp 20 dây đai mang bán cho cửa hàng xe máy Hà Cường được 6.400.000 đồng.

- Lần thứ năm: Đầu tháng 04-2024, H trộm cắp 20 dây đai mang bán cho cửa hàng buôn bán phụ tùng Khoa Hương được 6.400.000 đồng.

- Lần thứ sáu: Khoảng giữa tháng 04-2024, H trộm cắp 40 dây đai mang bán cho cửa hàng xe máy Hà Cường được 12.800.000 đồng.

- Lần thứ bảy: Trong khoảng tháng 5-2024, H trộm cắp 60 dây đai mang bán cho những người không quen biết được 14.400.000 đồng.

Mỗi một lần trộm cắp nêu trên, H đều chuyển dây đai ra ngoài bằng một lần. Tổng số tiền H thu được từ việc bán các dây đai là 72.000.000 đồng.

Bản định giá tài sản số 22/KL-ĐG ngày 11-7-2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện An Lão kết luận: 240 dây đai truyền chuyển động có dạng sợi dài, màu đen, liền mạch bề mặt ngoài của dây trơn láng và bề mặt trong có các rãnh, tài sản nhập kho, chưa qua sử dụng, trị giá mỗi dây là 305.000 đồng, tổng trị giá là 73.200.000 đồng.

Do H bán dây đai cho người không quen biết, cửa hàng ô tô xe máy Hà Cường và cửa hàng buôn bán phụ tùng Khoa Hương cũng đã bán dây đai mua của H cho người không quen biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được số dây đai này.

H đã nộp lại số tiền 72.000.000 đồng vào tài khoản của ông Trần Văn T là Giám đốc Công ty TNHH Ô tô xe máy T, ông T không yêu cầu H phải bồi thường thêm.

Đối với anh Dương Đức C chủ của hàng phụ tùng xe máy Hà Cường và chị Lê Thị Thu H chủ của hàng buôn bán phụ tùng Khoa Hương là người mua các dây đai của H nhưng không biết đây là tài sản do H trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý.

Cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 31-10-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão truy tố H về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, H thừa nhận hành vi đúng như Cáo trạng đã nêu, xin lỗi Giám đốc Công ty TNHH Ô tô xe máy T về hành vi trộm cắp của mình; đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội:

- Về tội danh và hình phạt: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 11-2023 đến tháng 5-2024, tại cửa hàng kinh doanh số 3 thuộc Công ty TNHH Ô tô xe máy T, H đã 07 lần lén lút chiếm đoạt 240 chiếc dây đai của Công ty có trị giá 73.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của doanh nghiệp. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nên lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp. Vì vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên, được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, mặc dù phạm tội 02 lần trở lên nhưng các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 xử phạt Hoàn tù 24 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng. Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên đề nghị không giải quyết.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:* Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa ngày 24-12-2024 nhưng không yêu cầu giải quyết về bồi thường thiệt hại; một số người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo Nguyễn Hữu H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2023 đến tháng 5 năm 2024, tại cửa hàng kinh doanh số 3 thuộc Công ty TNHH Ô tô xe máy T, địa chỉ: Số 1 đường Trần Tất Văn, thị trấn An Lão, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, bị cáo Hoàn đã 07 lần lén lút chiếm đoạt dây đai truyền chuyển động của động cơ xe máy chưa qua sử dụng của Công ty; cụ thể: Vào ngày 17-11-2023, chiếm đoạt 20 dây đai có trị giá 6.100.000 đồng; khoảng tháng 01-2024, chiếm đoạt 60 dây đai có trị giá 18.300.000 đồng; ngày 14-02-2024, chiếm đoạt 20 dây đai có trị giá 6.100.000 đồng; khoảng đầu tháng 3-2024, chiếm đoạt 20 dây đai có trị giá 6.100.000 đồng; đầu tháng 04-2024, chiếm đoạt 20 dây đai có trị giá 6.100.000 đồng; khoảng giữa tháng 04-2024, chiếm đoạt 40 dây đai có trị giá 12.200.000 đồng và khoảng tháng 5-2024, chiếm đoạt 60 dây đai có trị giá 18.300.000 đồng. Tổng số dây đai Hoàn chiếm đoạt là 240 có tổng trị giá là 73.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của doanh nghiệp. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, có cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt là có cơ sở và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo 07 lần chiếm đoạt tài sản, mỗi lần chiếm đoạt đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *phạm tội 02 lần trở lên* theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] *Về nhân thân:* Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

[8] *Về hình phạt chính*: Xét bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nhưng các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhiệm hình sự, có nhân thân tốt; có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xử phạt bị cáo hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt nhưng cho hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018.

[9] *Hình phạt bổ sung*: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[10] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 72.000.000 đồng mà bị cáo bán tài sản đã chiếm đoạt có được. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[11] *Về xử lý vật chứng*: Các dây đai mà bị cáo chiếm đoạt do không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[12] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt Nguyễn Hữu H 27 (hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (năm mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Hữu H cho Ủy ban nhân dân phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc Nguyễn Hữu H phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện An Lão;
- Cơ quan THAHS Công an huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND phường Quán Toan, quận Hồng Bàng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Đạt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thắng

Vũ Văn Thôn

Vũ Trọng Đạt